

Số: /BC-BKTXH

Kon Rẫy, ngày 01 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO THẨM TRA

Báo cáo, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của UBND huyện về tình hình thực hiện thu, chi ngân sách năm 2023; phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2024

Thực hiện Thông báo số 22/TB-HĐND ngày 30/10/2023 của Thường trực HĐND huyện về nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức kỳ họp thứ 7 HĐND huyện, khóa XV; ngày 01/12/2023 Ban KT-XH chủ trì phối hợp với các Ban HĐND huyện thẩm tra Báo cáo số 458/BC-UBND ngày 09/11/2023 về tình hình thực hiện thu, chi ngân sách năm 2023 và phương hướng dự toán năm 2024, Tờ trình số 183/TTr-UBND ngày 09/11/2023 của UBND huyện về dự toán thu, chi ngân sách huyện và phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2024, với một số nội dung như sau:

I. Về tình hình thực hiện thu, chi ngân sách năm 2023

1. Về thu ngân sách: Theo báo cáo của UBND huyện, tổng thu ngân sách nhà nước ước thực hiện cả năm 442.007 triệu đồng, đạt 129,7% dự toán HĐND huyện giao. Trong đó: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 97.700 triệu đồng, đạt 128% dự toán (*số thu điều tiết ngân sách huyện hưởng theo phân cấp là 73.571 triệu đồng, đạt 127,7% dự toán, bằng 90,3% so với thực hiện cùng kỳ*)⁽¹⁾. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 290.409 triệu đồng, đạt 102,5% dự toán (*bổ sung cân đối 196.412 triệu đồng, bổ sung có mục tiêu 93.997 triệu đồng*). Thu kết dư 1.165 triệu đồng. Thu chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023 thực hiện theo quy định 76.862 triệu đồng.

Tổng số nợ đọng thuế trên địa bàn huyện đến ngày 31/12/2022 là 2.119 triệu đồng, phát sinh nợ năm 2023 (*đến thời điểm báo cáo*) là 9.993 triệu đồng, đã thu và sử lý được 11.234 triệu đồng (*khoanh nợ của công ty TNHH Toàn Cường Thịnh 1.086 triệu đồng và 25,5 triệu đồng theo NQ94*). Số nợ thuế còn lại đến 31/10/2023 là 878 triệu đồng, số nợ có khả năng thu là 433 triệu đồng; nợ khó thu là 445 triệu đồng.

¹ Ước thực hiện cả năm: Thu từ khu vực DNNN Trung ương quản lý 360 triệu đồng, đạt 120% dự toán; Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh 75.300 triệu đồng, đạt 114,8% dự toán; Thu từ khu vực DNNN địa phương quản lý 1.280 triệu đồng đạt 213,3% dự toán; Lệ phí trước bạ 3.000 triệu đồng, đạt 120% dự toán; Thuế thu nhập cá nhân 3.600 triệu đồng, đạt 180% dự toán; Thu phí và lệ phí 650 triệu đồng đạt 66,3% dự toán; Thu tiền sử dụng đất 700 triệu đồng, đạt 140% dự toán; Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước 570 triệu đồng, đạt 85,7% dự toán; Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 10.340 triệu đồng đạt 596% dự toán; Các khoản thu còn lại 1.900 triệu đồng, đạt 132,9% dự toán; * Số thu điều tiết ngân sách huyện hưởng theo phân cấp là 73.571 triệu đồng, đạt 127,7% dự toán. Như vậy, ước thực hiện năm 2023 huyện dự kiến tăng thu 15.783 triệu đồng (*sau khi loại trừ Thu tiền sử dụng đất*).

2. Về tình hình chi ngân sách địa phương: Dự toán chi ngân sách năm 2023 được HĐND huyện giao 340.858 triệu đồng; Kết dư, chuyển nguồn năm 2022 sang 78.027 triệu đồng; Kinh phí bổ sung ngoài dự toán 23.122 triệu đồng. Như vậy, nhiệm vụ chi ngân sách năm 2023 là 442.007 triệu đồng.

Thực hiện chi ngân sách ước thực hiện cả năm 442.007 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi và tăng 15,7% so với thực hiện cùng kỳ. Trong đó: Chi đầu tư phát triển⁽²⁾ ước thực hiện 30.929 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi, tăng 7,4% so với thực hiện cùng kỳ; Chi thường xuyên⁽³⁾ ước thực hiện 292.632 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi và tăng 23,3% so với thực hiện cùng kỳ⁽⁴⁾; Chi chương trình MTQG ước thực hiện 83.179 triệu đồng, đạt 85,4% nhiệm vụ chi. Số kinh phí còn lại dự kiến nộp trả ngân sách cấp trên 14.228 triệu đồng; Chi dự phòng ngân sách huyện⁽⁵⁾: Tổng kinh phí dự phòng năm 2023 được giao 5.080 triệu đồng. Thực hiện 10 tháng là 2.775 triệu đồng, đạt 54,6% dự toán; Chi chuyển nguồn sang năm sau (*tăng thu năm 2023*) 15.959 triệu đồng; Chi nộp ngân sách cấp trên (*Vốn chương trình MTQG*) 14.228 triệu đồng.

3. Ý kiến của Ban Kinh tế - Xã hội

- Cơ bản thống nhất với đánh giá của UBND huyện về tình hình thực hiện thu, chi ngân sách địa phương năm 2023.

- Đề nghị UBND huyện rà soát số liệu giữa các báo cáo để bổ sung, điều chỉnh cho thống nhất (*kinh phí được giao đầu năm, bổ sung trong năm, ước giải ngân đến cuối năm,...*); Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

- Chỉ đạo quyết liệt đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư các dự án nguồn ngân sách nhà nước; kịp thời trình cấp thẩm quyền điều chỉnh, điều chuyển vốn thuộc kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước (*vốn thực hiện các chương trình MTQG*) cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

II. Nội dung Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về dự toán thu, chi ngân sách huyện và phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2024

1. Dự toán thu, chi ngân sách huyện năm 2024

(2) Không bao gồm Vốn đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia

(3) Không bao gồm Vốn sự nghiệp của Chương trình mục tiêu quốc gia

(4) Chi SN Giáo dục - đào tạo thực hiện 10 tháng 111.012 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 144.843 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi; Chi SN môi trường thực hiện 10 tháng 2.598 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 3.470 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi; Chi sự nghiệp khoa học công nghệ thực hiện 10 tháng 162 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 200 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi; Chi SN kinh tế thực hiện 10 tháng 3.639 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 11.739 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi; Chi SN văn hóa - thể thao thực hiện 10 tháng 695 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 814 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi; Chi SN truyền thanh - truyền hình thực hiện 10 tháng 1.360 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 1.694 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi; Chi đảm bảo xã hội thực hiện 10 tháng 7.722 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 10.891 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi; Chi quản lý hành chính thực hiện 10 tháng 49.055 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 111.319 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi; Chi Quốc phòng - An ninh thực hiện 10 tháng 4.809 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 6.235 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi; Chi khác ngân sách thực hiện phân bổ 10 tháng 295 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 1.210 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi.

(5) Trong đó: Dự phòng ngân sách cấp huyện giao đầu năm 4.466 triệu đồng, đến hết tháng 10 ngân sách cấp huyện đã chi các công tác an sinh xã hội, diễn tập quân sự, phòng chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai,... với tổng kinh phí 2.260 triệu đồng, đạt 50,6% dự toán

1.1. Tổng thu ngân sách huyện:	386.732 triệu đồng
Thu NSNN trên địa bàn:	83.900 triệu đồng
- Trong đó: Điều tiết ngân sách huyện hưởng	64.761 triệu đồng
Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	321.971 triệu đồng
- Bổ sung cân đối:	221.826 triệu đồng
- Bổ sung mục tiêu:	100.145 triệu đồng
1.2. Tổng chi ngân sách huyện:	386.732 triệu đồng
Chi đầu tư phát triển:	19.078 triệu đồng
Chi thường xuyên:	280.811 triệu đồng
Chi dự phòng:	5.732 triệu đồng

2. Phương án phân bổ ngân sách cấp huyện:

2.1. Tổng thu ngân sách:	386.430 triệu đồng
- Thu điều tiết NS cấp huyện hưởng theo phân cấp:	64.459 triệu đồng
- Thu bổ sung cân đối:	221.826 triệu đồng
- Thu bổ sung có mục tiêu:	100.145 triệu đồng
2.2. Tổng chi ngân sách:	386.430 triệu đồng
- Chi đầu tư phát triển:	19.078 triệu đồng
- Chi thường xuyên ⁽⁶⁾ :	280.811 triệu đồng
- Chi Chương trình MTQG:	81.111 triệu đồng
- Dự phòng ngân sách:	5.732 triệu đồng
<i>Trong đó: Bổ sung dự phòng ngân sách cấp xã:</i>	<i>768 triệu đồng</i>

3. Ý kiến của Ban KT-XH

- Cơ bản nhất trí với UBND huyện về phương án phân bổ dự toán ngân sách huyện và phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2024: Các phương án phân bổ đảm bảo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của UBND tỉnh Kon Tum; phân bổ các nguồn thu một cách đầy đủ và tỉ lệ phân cấp nguồn thu đảm bảo theo quy

⁶ Chi thường xuyên: 280.811 triệu đồng Trong đó: Chi bổ sung ngân sách cấp xã: 39.768 triệu đồng

* Phân bổ theo lĩnh vực như sau: Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề (phân bổ tối thiểu bằng dự toán UBND tỉnh giao): 162.898 triệu đồng “Trong đó: bổ sung ngân sách cấp xã: 302 triệu đồng”; Chi sự nghiệp môi trường: 3.884 triệu đồng; Chi sự nghiệp khoa học - công nghệ (phân bổ tối thiểu bằng dự toán UBND tỉnh giao): 300 triệu đồng; Chi sự nghiệp kinh tế: 14.875 triệu đồng; Chi sự nghiệp văn hóa, thể thao: 925 triệu đồng; Chi sự nghiệp truyền thanh - truyền hình: 1.802 triệu đồng; Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: 233 triệu đồng; Chi đảm bảo xã hội: 9.875 triệu đồng “Trong đó: bổ sung ngân sách cấp xã: 265 triệu đồng”; Chi quản lý hành chính: 74.929 triệu đồng “Trong đó: bổ sung ngân sách cấp xã: 37.263 triệu đồng”; Chi Quốc phòng - An ninh: 4.819 triệu đồng “Trong đó: bổ sung ngân sách cấp xã: 1.744 triệu đồng; Chi khác ngân sách: 1.433 triệu đồng “Trong đó: bổ sung ngân sách cấp xã: 194 triệu đồng” Nguồn kinh phí chưa phân bổ: 4.338 triệu đồng).

định; nhiệm vụ chi cho các lĩnh vực, các ngành, các cấp phù hợp đáp ứng cho việc tổ chức thực hiện⁽⁷⁾;

⁷ Nguyên tắc phân bổ: Áp dụng Nghị quyết của HĐND tỉnh Kon Tum: Số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 về quy định quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 ; Số 36/NQ-HĐND ngày 22/10/2021 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum; Số 58 /2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022; số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 về ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 về ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình MTQG GNBV giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; số 61/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum về quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

1. Thứ tự ưu tiên trong công tác phân bổ vốn đầu tư phát triển: Ưu tiên bố trí vốn để thu hồi các khoản vốn ứng trước. Bố trí các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; dự án dự kiến hoàn thành trong năm kế hoạch vốn; vốn đối ứng cho các dự án theo quy định. Bố trí cho các dự án chuyển tiếp thực hiện theo đúng tiến độ được phê duyệt. Chỉ bố trí vốn cho dự án khởi công mới khi có đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ.

2. Chi thường xuyên: 280.811 triệu đồng, bao gồm: Chi thường xuyên cân đối: 273.827 triệu đồng (*Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề 158.030 triệu đồng; Sự nghiệp môi trường 3.884 triệu đồng; Sự nghiệp khoa học công nghệ 200 triệu đồng; Chi thường xuyên các lĩnh vực khác còn lại 111.713 triệu đồng*). Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp: 6.984 triệu đồng (*Kinh phí thực hiện hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh đội trưởng, đội phó dân phòng 669 triệu đồng; Hỗ trợ kinh phí (vốn sự nghiệp) đối ứng Chương trình MTQG NTM theo quy định Nghị quyết của HĐND tỉnh 462 triệu đồng; Kinh phí hỗ trợ hộ nghèo ăn Tết Quý Mão 551 triệu đồng; Kinh phí tổ chức Đại hội DTTS, Đại hội MTTQVN 420 triệu đồng; Kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ 578 triệu đồng; Ứng dụng khoa học công nghệ 100 triệu đồng; Kinh phí tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh và thực hiện chuyên mục "diễn đàn cử tri năm" 14 triệu đồng; Hỗ trợ kinh phí thực hiện đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025; Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 là 1.000 triệu đồng; Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông 100 triệu đồng; Kinh phí biên chế giáo viên tăng thêm 3.451 triệu đồng; Kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội 361 triệu đồng*).

a) Định mức phân bổ chi thường xuyên:

* Cấp huyện: Phân bổ chi thường xuyên theo định mức cho các cơ quan, đơn vị hoạt động bộ máy đảm bảo tỷ lệ 20% trên nền lương 1.490.000 đồng; Đối với các đơn vị, cơ quan có trụ sở riêng, định mức phân bổ chi thường xuyên theo tỷ lệ 23% trên nền lương 1.490.000 đồng; Riêng đối với VP HĐND&UBND huyện, VP Huyện uỷ, UBMTTQ VN huyện: định mức phân bổ chi thường xuyên theo tỷ lệ 30% trên nền lương 1.490.000 đồng (*tính trên cơ cấu tiền lương không bao gồm phụ cấp thu hút, lâu năm, phụ cấp Đảng, đoàn thể*).

* Cấp xã: UBND thị trấn Đăk Rve: 25 triệu đồng/người/năm; Các xã còn lại: 22 triệu đồng/người/năm.

* Định mức chi thường xuyên nêu trên bao gồm: phúc lợi tập thể; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; công tác phí, hội nghị, tổng kết; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ; công chức; vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng (*chi phí thanh toán dịch vụ công cộng tại trụ sở HĐND&UBND huyện do Văn phòng HĐND&UBND huyện trực tiếp quản lý chi trả tập trung theo kinh phí được giao*); chi mua, thuê các phần mềm quản lý công việc chuyên môn của cơ quan, đơn vị; kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên tài sản phục vụ công tác chuyên môn; sửa chữa nhỏ xe ô tô,....

b. Đối với chi thường xuyên theo định mức ở lĩnh vực sự nghiệp đào tạo, dạy nghề (*Trung tâm GDNN&GDTX; Trung tâm chính trị*): 16% trên tổng quỹ lương (*tính trên nền lương 1.490.000 đồng*).

c. Định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế chưa bao gồm các khoản chi đặc thù của từng ngành (*Căn cứ nhiệm vụ được cấp thẩm quyền giao, nhu cầu kinh phí theo khối lượng công việc, dự toán kinh phí đơn vị lập, chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành, khả năng cân đối ngân sách để phân bổ cho phù hợp dự toán chi hoạt động đặc thù của các đơn vị*).

- Tuy nhiên, đề nghị UBND huyện quan tâm một số vấn đề sau:

* **Về dự toán thu ngân sách địa bàn:** UBND huyện dự kiến thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 83.900 triệu đồng tăng 7.590 triệu đồng so với dự toán 2023; Thu điều tiết ngân sách huyện hưởng: 64.761 triệu đồng tăng 7.149 triệu đồng so với dự toán 2023. Để đảm bảo tính chủ động, an toàn trong điều hành ngân sách thì ngoài các giải pháp của UBND huyện đã đề ra, Ban KT-XH cho rằng tiếp tục rà soát các khoản thu đảm bảo không bỏ sót nguồn thu và tăng cường các giải pháp thu hồi nợ đọng thuế, hạn chế nợ đọng thuế phát sinh, tích cực khai thác các nguồn thu mới; đôn đốc, tạo điều kiện để các chủ đầu tư, các doanh nghiệp triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn theo đúng tiến độ đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, hoàn thành kế hoạch đề ra. Phần đầu vượt dự toán thu nhằm xử lý các nhiệm vụ cần chi của các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được bố trí dự toán đầu năm.

* **Về dự toán chi ngân sách:** Trong điều kiện khó khăn chung của ngân sách địa phương, dự toán chi cân đối ngân sách còn nhiều hạn chế nên về cơ bản chỉ xử lý hỗ trợ các nhiệm vụ rất cấp thiết, đòi hỏi các cơ quan, đơn vị phải chủ động sắp xếp lại các nhiệm vụ chi thường xuyên trên tinh thần tiết kiệm, hợp lý, hiệu quả, đúng qui định; ưu tiên bố trí vốn các dự án đã hoàn thành và dự án có khả năng hoàn thành, đưa vào sử dụng, bố trí vốn hoàn trả ứng trước. Triển khai các dự án đầu tư phải đúng mức vốn kế hoạch được giao, cân đối đủ nguồn vốn, không làm phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định để thực hiện các dự án đầu tư, chương trình MTQG do địa phương quản lý; rà soát các đề án, chính sách địa phương ban hành để định hướng lại cho phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách địa phương;

Ban KT-XH đề nghị UBND huyện làm rõ dự kiến phân bổ nguồn sự nghiệp kinh tế chưa phân bổ (*Sự nghiệp kinh tế khác: 2.758,5 triệu đồng*). Đồng thời, đề nghị phân bổ một phần kinh phí hoạt động tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS của Tiểu Dự án 1 thuộc Dự án 10 của Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN năm 2024 (*Phụ lục VIII của Tờ trình*) để UBMTTQVN thực hiện.

Đối với nguồn tăng thu năm 2024 (*sau khi loại trừ thu tiền sử dụng đất, dự kiến tăng thu 15.783 triệu đồng*) đề nghị UBND huyện xây dựng phương án sử

d. Nguồn kinh phí chưa phân bổ: Kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 tăng thêm so với năm 2023; Nguồn cải cách tiền lương còn dư chưa phân bổ; Quỹ lương và chi thường xuyên theo định mức chưa phân bổ.

3. Chương trình MTQG: Phân bổ theo tỷ lệ quy định tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh Kon Tum về ban hành. Dự toán chương trình MTQG năm 2024: 81.111 triệu đồng, tăng 7,7% so với dự toán năm 2023 (*bảng dự toán tỉnh giao*), bao gồm: Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025: 29.565 triệu đồng (*Vốn đầu tư 27.550 triệu đồng; Vốn sự nghiệp 2.015 triệu đồng*); Chương trình MTQG GNBV giai đoạn 2021-2025: 9.457 triệu đồng (*Vốn sự nghiệp 9.457 triệu đồng*); Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025: 42.089 triệu đồng (*Vốn đầu tư 29.181 triệu đồng; Vốn sự nghiệp 12.908 triệu đồng*).

4. Dự phòng ngân sách: 5.732 triệu đồng, tăng 12,8% so với dự toán năm 2023, chiếm tỷ lệ 2% trên tổng chi cân đối ngân sách huyện (*bảng dự toán UBND tỉnh giao*).

dụng trình Thường trực HĐND cho ý kiến theo thứ tự ưu tiên qui định tại khoản 2, Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015: sau khi ưu tiên chi trả nợ; bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương; thực hiện một số chính sách an sinh xã hội; thì *ưu tiên bố trí đối ứng thực hiện các công trình, dự án thuộc chương trình MTQG.*

Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình HĐND đảm bảo về nội dung, thể thức, thẩm quyền đúng với quy định.

Ban Kinh tế - Xã hội kính trình kỳ họp lần thứ 7, Hội đồng nhân dân huyện khóa XV xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT..

**TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**

Đinh Kim Hồng